

Số: 365/KH-LVT

Quận 7, ngày 17 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai trong hoạt động theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 1478/KH-GDDT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về việc hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-LVT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Trường Tiểu học Lê Văn Tám về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ tại Trường Tiểu học Lê Văn Tám.

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Trường Tiểu học Lê Văn Tám xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024 - 2025, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục đồng thời để cán bộ, giảng viên, giáo viên, người lao động, người học, gia đình và xã hội biết và tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường.

Tăng cường trách nhiệm giải trình của đơn vị. Điều chỉnh kịp thời các thiếu sót trong công tác quản lý, điều hành của cán bộ quản lý, các tổ chức đoàn thể, giáo viên trong đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, cách thức và thời điểm theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Thông tin chung về Trường Tiểu học Lê Văn Tám

1.1. Tên đơn vị.

1.2. Địa chỉ trụ sở, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử của đơn vị (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

1.3. Loại hình của đơn vị, cơ quan quản lý trực tiếp.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của đơn vị.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của đơn vị.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện

thoại, địa chỉ thư điện tử.

1.7. Tổ chức bộ máy:

- a) Quyết định thành lập, sáp nhập của đơn vị.
- b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;
- c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.
- d) Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị;
- đ) Quyết định thành lập, sáp nhập;
- e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị.

1.8. Các văn bản khác của đơn vị: Chiến lược phát triển của đơn vị; quy chế dân chủ ở cơ sở của đơn vị; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của đơn vị và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

2. Thu, chi tài chính

2.1. Tình hình tài chính của đơn vị trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, viên chức quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của đơn vị trước khi tuyển sinh.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

2.4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

3.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, viên chức quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, viên chức quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, viên chức quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên viên chức quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

3.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được đơn vị lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của đơn vị qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh của đơn vị, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường;

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở đơn vị;

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh.

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học.

III. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Cách thức công khai

1.1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường

Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, bao gồm:



a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do nhà trường thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tính đến tháng 6 năm 2024;

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục I kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

1.2. Phổ biến và phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới: nhà trường thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh và kết hợp phát tài liệu về một số nội dung công khai cho cha mẹ học sinh vào tháng 9 của năm học 2024 - 2025.

1.3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật: trên bảng tin của trường, trong các cuộc họp.

2. Thời gian công khai

- Thời điểm công khai trước ngày 30 tháng 6 năm 2025. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức. Các nội dung công khai phải thực hiện công khai thêm trên cổng thông tin điện tử các thông tin: kế hoạch giáo dục tháng, trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần, ngày.

- Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định trước ngày 30 tháng 6 năm 2025. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

- Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, nhà trường thực hiện công khai theo các nội dung quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng: Căn cứ Quyết định số/QĐ-LVT, ngày ... tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng, Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện công tác công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024-2025 phân công nhiệm vụ thành viên cụ thể như sau:

1. Bà Trần Tiểu Quỳnh - Hiệu trưởng - Trưởng ban, phụ trách chung:

- Ban hành Quy định tổ chức thực hiện Công khai theo TT 09/2024 (lồng ghép vào nội dung Quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường), phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo.

- Công khai các nội dung: Thông tin chung về cơ sở giáo dục; về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.

2. Ông Nguyễn Hữu Đức - Phó hiệu trưởng - Phó trưởng ban Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung.
3. Bà Trần Duy Thị Bảo Tuyền - Phó hiệu trưởng - Phó trưởng ban
 - Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục;
 - Thông tin về kế hoạch giáo dục của nhà trường;
 - Thông tin về kết quả giáo dục thực tế.
4. Ông Nguyễn Hoàng Chinh - Chủ tịch Công đoàn - Thành viên Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho Trường ban Đại diện CMHS, CMHS các lớp.
5. Bà Trương Thị Kim Vui - Kế toán - Thành viên Phụ trách chính nội dung công khai thu, chi tài chính.
6. Bà Phan Ngọc Thúy - Trưởng ban TTND - Thành viên Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.
7. Bà Lê Dạ Trúc Phương - Thư ký hội đồng - Thư ký Tổng hợp các biểu mẫu công khai.
8. Ông Trần Minh Khoa - Tổ trưởng tổ văn phòng - Thành viên Phụ trách công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.
9. Bà Nguyễn Thị Lâm - Trưởng ban Đại diện CMHS - Thành viên Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho Cha mẹ học sinh trong toàn trường.

Yêu cầu các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; chủ động liên hệ, trao đổi giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo, xin ý kiến của Trưởng ban để thống nhất nội dung công việc nhằm thực hiện tốt quy định công khai trong nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy định công khai theo Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT của Trường Tiểu học Lê Văn Tám trong năm học 2024 - 2025. Đề nghị tất cả viên chức trong nhà trường và các cá nhân được phân công nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trưởng Phòng GDĐT (để báo cáo);
- Chi bộ trường (để báo cáo);
- Công khai cổng TTĐT trường, bảng tin;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Tiểu Quỳnh

